

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chín;
2. Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QDDST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G. (Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 76, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2022; bản tự khai ngày 11/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 20/01/2016. Quá trình chung sống giữa chị và anh T thường xuyên bất đồng quan điểm xảy ra cãi vã, anh T thường xuyên đánh đập chị dẫn đến cuộc hôn

nhân không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm đã hết không thể hàn gắn được nữa chị yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016. Từ khi ly thân đến nay cháu Trần Thị Trúc Nh sống cùng với anh T tại thôn 76, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. Ly hôn chị N yêu cầu giao con chung là Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016 cho anh T nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản riêng, tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã T hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Trần Văn T. Tuy nhiên, anh Trần Văn T không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, anh Trần Văn T không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên tòa đại diện kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thu lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ Nhng vẫn vắng mặt tại phiên toà nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng N vì điều kiện công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện vì bị đơn là anh Trần Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn 76, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa Nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Văn T chung sống với nhau đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G ngày 25/6/2014, chị N và anh T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống giữa chị và anh T đã có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Lý do anh T thường xuyên đánh đập chị N dẫn đến cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Chị N và anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay. Nay chị N nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cũng không thể sống chung được nữa. Nên chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn T.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Văn T là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng cãi vã. Mặt khác chị N cho rằng anh T thường xuyên đánh đập chị N dẫn đến cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy chị N và anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay, quá trình hòa giải tại Tòa án chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T. Tòa án cũng đã triệu tập anh T để T hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ với nhau và để giải quyết vụ án Nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, anh T đã không còn yêu thương đối với chị N và không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng Như việc xây dựng, hàn gắn tổ ấm gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 12/4/2023 tại thôn 76, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G thể hiện: *Chị N và anh T có cư trú tại thôn 76, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G, hiện*

chị N đã chuyển về sống tại Thôn 1, xã Dak Krong, huyện Đ, hiện chỉ còn anh T và con chung của anh T và chị N là Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016 hiện đang sinh sống tại Thôn 76, xã Hà Bầu. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì chị N và anh T không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không nắm được.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016, quá trình sống ly thân cho đến nay cháu Nh đang sống cùng anh T, ly hôn chị N yêu cầu giao con Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, con chung là Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016 đang sống cùng với anh Trần Văn T tại thôn 76, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G ổn định cho đến nay. Anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung đối với chị N.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị N phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp đến phát triển ổn định của con chung là Trần Thị Trúc Nh nên giao con chung Trần Thị Trúc Nh cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung Trần Thị Trúc Nh đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản riêng, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Trần Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016, cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung Trần Thị Trúc Nh đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Chị Nguyễn Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Trúc Nh, sinh ngày 19/10/2016 cho anh Trần Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Nhg được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009885 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G số 37 vào ngày 20/01/2016;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hoài Thơ

Số:16/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 09 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thơ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Chín**

2. Ông **Lê Văn Do**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Bình**- Kiểm sát viên.

Đã T hành mở phiên họp sơ thẩm xét xử vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023.

Xét thấy: Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất Nhng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào các Điều 227 ,233,235 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023.

2. Thời gian mở lại phiên tòa mở lại vào lúc 08 giờ 30 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Địa điểm mở lại phiên tòa: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Nguyễn Thị Hoài Thơ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Đoa, ngày 09 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thơ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Chín**

2. Ông **Lê Văn Do**

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Vào hồi 08 giờ 48 phút; ngày 09 tháng 6 năm 2022. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Sau khi nghe thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập có mặt, vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt.

Thấy vắng mặt: Anh Trần Văn T là Bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử thảo luận và thông qua tại phòng nghị án

Xét thấy: Ý kiến của Hội thẩm 1 căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Do vậy cần thiết phải hoãn phiên tòa.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa vào lúc: 08 giờ 30 phút; ngày 23/6/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ.

Ý kiến của Hội thẩm 2 và Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến với ý kiến của Hội thẩm 1.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Thơ

**TOAØ AÙN NHAÂN DÂN
VIEÄT NAM
HUYỆN Đ
TẶNH G**

COÄNG HOAØ XÃ HOÀI CHUÛ NGHÓA

Nôïc laäp - Tõï do - Haïnh phuïc

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Vaøo hoài 08 giø 40 phuùt, ngaøy 09 thaùng 6 naêm 2023.

Taïi truï sôu Toaø aùn nhaân dân huyeãn Đ, tỉnh G

Môu phieãn toøa xeùt xôu sô thaãm vui aùn Hôn nhân và gia ãnh thuï lyù soá 572023/TLST-HNGĐ ngaøy 11 thaùng 4 naêm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Vui aùn ñoïc xeùt xôu coâng khai.

I. Nhöõng ngôõõï tham gia toá tuïng:

- Nguyên ãn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh naêm: 1996; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đak Krong, huyện Đ, tỉnh G (có mặt tại phiên tòa);

- Bị ãn: Anh Trần Văn T, sinh naêm: 1994; Địa chỉ: Thôn 76, xã Hà Bàu, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt tại phiên tòa);

II. Nhöõng ngôõõï tieán haønh toá tuïng :

Thaãm phaùn - Chuû toaï phieãn toaø: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thơ**.

Caùc Hoài thaãm nhaân dân :

1. Bà **Nguyễn Thị Chín** – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G .

2. Ông **Lê Văn Do** – Cán bộ hưu trí thị trấn Đ , huyện Đ, tỉnh G.

Thõ kỳ Toøa aùn ghi Bieãn baùn phieãn toøa: bà **Nguyễn Thị Quyên** - Caùn boä Toøa aùn nhaân dân huyeãn Đ , tặnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa có Bà: **Lê Thị Thu Bình** – Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chuû toaï phieãn toaø tuyeãn boá khai maïc phieãn toaø vaø ñoïc quyết ñoñh ñoä vui aùn ra xeùt xôu.

- Thõ kỳ Toaø aùn baøu caøu vôùi Hoài ñoàng xeùt xôu veà sõi coù maët, vaéng maët cuõa nhöõng ngôõõï tham gia phieãn toøa theo giaáy trieäu taäp, giaáy baøu cuõa Toøa aùn vaø lyù do vaéng maët. Tại phiên tòa hôm nay Nguyên ãn chị

Nguyễn Thị Hồng N có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ Nhng vắng mặt không có lý do.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên về việc tại phiên tòa hôm nay vắng mặt Bị đơn anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ Nhng vắng mặt không có lý do. Đại diện viện kiểm sát Kiểm sát viên có ý kiến rằng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt Bị đơn anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ Nhng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận .

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và Chủ tọa phiên tòa thay mặt hội đồng xét xử đọc quyết định hoãn phiên tòa

Phiên toà kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút ,ngày 09 tháng 6 năm 2023.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quyên

Nguyễn Thị Hoài Thơ

TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN
VIEÁT NAM
HUYỆN Đ
TÆNH G

COĂNG HOAØ XAÕ HOÀI CHUÛ NGHÓA

Nõac laäp - Tõi do - Haïnh phuøc

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G

Mô phỏng tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Vui lòng đọc xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy Vân, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn 1, xã Hải Yang, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Mai Văn Sang, sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: Đội 8, thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G; Nơi ở hiện nay: Làng Weh, xã Hà Bàu, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt);

II. Những người tiến hành tố tụng :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thơ**.

Cauc Hoài thẩm nhân dân :

1. Bà **Nguyễn Thị Chín** – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G .

2. Ông **Lê Văn Do** – Cán bộ hưu trí thị trấn Đ , huyện Đ, tỉnh G.

Thờ kù Toà àn ghi Biên bản phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Quyên** - Caùn boả Toà àn nhaân daân huyeãn Đ , tænh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa có bà: **Lê Thị Thu Bình** – Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định hoãn vụ án ra xét xử.

- Thờ kù Toaø àn baøu caøu vòuì Hoài ñoàng xeùt xử về sõi coù maët, vaéng maët cuøa nhöõng ngöôøi tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Vân có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn anh Mai Văn Sang được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nhng vắng mặt không có lý do.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên về việc tại phiên tòa hôm nay vắng mặt Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Nhung có đơn xin xét xử vắng mặt và Bị đơn anh Mai Văn Sang được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nhung vắng mặt không có lý do. Đại diện viện kiểm sát Kiểm sát viên có ý kiến rằng tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Vân có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt Bị đơn anh Mai Văn Khoa được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nhung vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử .

Đại diện viện kiểm sát không có ý kiến bổ sung phần thủ tục, chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa và chuyển sang phần hỏi tại phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa hay mặt hội đồng xét xử công bố lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt của Nguyên đơn chị Nhữ Thị Lan Anh

2. Hỏi và đáp tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không T hành hỏi đáp tại phiên tòa. CTPT tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận .

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự. Đối với Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Vân có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Mai Văn Sang đã được triệu tập hợp lệ Nhung vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy Vân được ly hôn anh Mai Văn Sang. Về con chung: Giao hai cháu Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 và Mai Thành Đạt, sinh ngày 10/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy Vân tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Vân không yêu cầu anh Sang cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét nên không giải quyết. Về án phí chị Nguyễn Thị Thúy Vân phải chịu toàn bộ án phí của vụ án là: 300.000 đồng.

CTPT tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án và tuyên án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án .

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án .

Phiên toà kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút ,ngày 25 tháng 5 năm 2023.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

